

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST

Ngày: 06 -12- 2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

**- *Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự;

**- *Nguyên đơn:*** Ngân hàng NN

Địa chỉ: đường Láng Hạ, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: đường Nguyễn Huệ, khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người được ủy quyền lại: Ông Đồng Đức H – Trưởng phòng KHKD Aribank - Chi nhánh thị xã VC, theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021 (có mặt)

**- *Bị đơn:*** Bà Dương Thị D, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ, ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Mai Minh Đ, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Chị Mai Ngọc L, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh Mai Văn T, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Chị Mai Thị Bé P, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Chị Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1999; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2020 (BL01-03) của nguyên đơn Ngân hàng NN cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đồng Đức H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/6/2018, Ngân hàng NN – Chi nhánh thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng với bà Dương Thị D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800580. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà D vay số tiền 430.000.000 đồng; mục đích vay nuôi tôm; lãi suất 10%/năm; thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 12 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ đã ký kết với Ngân hàng là Hợp đồng thế chấp tài sản số 135289434 ngày 16/3/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 149/LH/201800 ngày 25/6/2018; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 178166 diện tích 47.289m<sup>2</sup> thuộc thửa 21, 28, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại ấp T, xã H, thị xã VC do hộ ông Mai Minh Đ đứng tên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Trong quá trình vay bà D trả nợ cho Ngân hàng tiền lãi 139.858.972 đồng, tính đến ngày 06/12/2021 bà D còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 430.000.000 đồng, lãi trong hạn là 8.010.959 đồng, lãi quá hạn là 4.005.479 đồng; Tổng cộng 442.016.438 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ cùng liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ 442.016.438 đồng

(Trong đó: Nợ gốc là 430.000.000 đồng, lãi trong hạn là 8.010.959 đồng, lãi quá hạn là 4.005.479 đồng) đồng thời, bà D và ông Đ còn phải liên đới tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp Đ tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà D và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ.

*Lời trình bày của bị đơn bà Dương Thị D tại biên hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2021 (BL78-79):* Bà D thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và chưa có thanh toán nợ cho Ngân hàng là đúng như Ngân hàng đã khởi kiện, tuy nhiên do bà D đang gặp khó khăn về kinh tế nên mới chưa thanh toán cho Ngân hàng được, nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện để bà D trả làm 03 lần, mỗi lần cách nhau 04 tháng là kết thúc nợ.

*Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn T tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2021 (BL78-79):* Anh T thống nhất như lời trình bày của bà D, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

*Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Minh Đ tại phiên tòa:* Ông Đ thừa nhận vợ ông là bà Dương Thị D có vay tiền đúng như Ngân hàng khởi kiện, mục đích vay tiền về để nuôi tôm sú, nhưng do nuôi tôm bị lỗ nên chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, nay yêu cầu Ngân hàng cho gia đình ông Đ trả tiền hàng quý nếu nuôi tôm trúng sẽ thanh toán dứt nợ và ông Đ cũng Đ ý cùng bà D liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Ngọc L, chị Mai Thị Bé P, chị Trần Thị Cẩm T1 đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn T có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó đã thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết kết quả phiên họp. Đ thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vẫn vắng mặt không có lý do, chỉ có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Minh Đ có mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội Đ xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội Đ xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp Đ tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội Đ xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Minh Đ cùng liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 442.016.438 đồng (bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 430.000.000 đồng, lãi trong hạn là 8.010.959 đồng, lãi quá hạn là 4.005.479 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800580 ngày 25/6/2018 kể từ ngày 07/12/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà D và ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bị đơn bà Dương Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Ngọc L, Mai Văn T, Mai Thị Bé P, Trần Thị Cẩm T1, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội Đ xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Dương Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Ngọc L, Mai Văn T, Mai Thị Bé P, Trần Thị Cẩm T1 theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng NN có ký Hợp đồng tín dụng 7606LAV201800580 ngày 25/6/2018 với bên vay bà Dương Thị D, mục đích vay để nuôi tôm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà D trả nợ

không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn, Ngân hàng NN với bị đơn Dương Thị D là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp T, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2021). Tổng cộng là 442.016.438 đồng (bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc 430.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.010.959 đồng; Nợ lãi quá hạn 4.005.479 đồng.

*Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800580 ngày 25/6/2018 Hội đồng xét xử thấy:* Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 25/6/2018 và giấy nhận nợ đề ngày 28/6/2018 bà D nhận tiền vay của Ngân hàng là 430.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10%/năm và lãi suất quá hạn là 150%/ lãi suất trong hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà D thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng bà D vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để nuôi tôm là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Mặc dù ông Đ không có ký vào Hợp đồng tín dụng, chỉ có ký vào hợp đồng thế chấp và tại phiên tòa ông Đ trình bày mục đích vay tiền Ngân hàng về để nuôi tôm kiếm lời nhằm để sinh hoạt chung trong gia đình và ông Đ cũng đồng ý liên đới trả nợ cùng bà

D. Nên căn cứ theo khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ liên đới thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (06/12/2021) là 442.016.438 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 07/12/2021 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác.

*Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 135289434 ngày 16/3/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 149/LH/201800 ngày 25/6/2018 Hội đồng xét xử thấy:* Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bà D và ông Đ đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 178166 diện tích 47.289m<sup>2</sup> thuộc thửa 21, 28, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại ấp T, xã H, thị xã VC do hộ ông Mai Minh Đ đứng tên để thế chấp cho Ngân hàng. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội; Hợp Đ thế chấp được chứng thực mặc dù không đăng ký giao dịch bảo đảm, nhưng không có đương sự nào phản đối, khiếu nại. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản và phụ lục Hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bà D và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 135289434 ngày 16/3/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 149/LH/201800 ngày 25/6/2018 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2021 (BL32-34) quyền sử dụng đất được các đương sự thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số I 178166 diện tích 47.289m<sup>2</sup> thuộc thửa 21, 28, cùng tờ bản đồ số 02; tọa lạc tại ấp T, xã H, thị xã Vĩnh Châu do hộ ông Mai Minh Đ đứng tên.

+ Thửa đất 21, tờ bản đồ số 02 thế chấp cho Ngân hàng có tồn tại 06 căn chòi lá.

+ Thửa đất 28, tờ bản đồ 02 thế chấp cho Ngân hàng có tồn tại 01 căn nhà cấp IV có chiều ngang 8,34m, chiều dài 25,72m; 01 căn nhà lá có chiều ngang 4,88m, chiều dài 18,46m. Ngoài ra không có tài sản gì khác.

[5] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang ở trên phần đất mà bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng chỉ có anh Mai Văn T, ông Mai Minh Đ có ý kiến trình bày, các

đương sự còn lại không có ý kiến và không ai có yêu cầu độc lập nên Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 07/12/2021) bị đơn bà Dương Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Minh Đ còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800580 ngày 25/6/2018 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ phải liên đới chịu. Do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng trước nên bà D và ông Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội Đ Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN đối với bị đơn bà Dương Thị D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ liên đới thanh toán cho Ngân hàng NN, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/12/2021) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 430.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 8.010.959 đồng
- Nợ lãi quá hạn 4.005.479 đồng.

Tổng cộng 442.016.438 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 07/12/2021) bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201800580 ngày 25/6/2018 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã VC phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135289434 ngày 16/3/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 149/LH/201800 ngày 25/6/2018 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ phải liên đới chịu. Ngân hàng NN đã tạm ứng trước nên bà D và ông Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị D và ông Mai Minh Đ phải chịu 21.680.658 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Ngân hàng NN không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009420, ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời



hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã VC;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Dương Chiêu Hùng**